

SỞ GD - ĐT TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT TÂN BÌNH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B11
TC: TOÁN - LÝ -HÓA (TỰ NHIÊN)
GVCN: ĐẶNG THU THỦY

STT	Lớp	Mã số	Họ và tên HS	Ngày sinh	ĐIỂM TBM	Danh hiệu	Mã số 21-22	Ghi chú
01	11B11	B11-01	Đào Ngọc Anh	05/09/2006	8.90	HSG	C12-03	
02	11B11	B11-02	Lê Hoàng Anh	30/06/2006	7.80	HSTT	C06-03	
03	11B11	B11-03	Nguyễn Hoàng Ngọc Anh	20/09/2006	9.30	HSG	C10-02	
04	11B11	B11-04	Nguyễn Thị Trâm Anh	20/01/2006	8.90	HSG	C13-03	
05	11B11	B11-05	Nguyễn Lê Gia Ân	23/11/2006	9.20	HSG	C09-02	
06	11B11	B11-06	Nguyễn Gia Bảo	17/11/2006	8.60	HSG	C15-03	
07	11B11	B11-07	Võ Thành Đạt	23/03/2006	8.60	HSTT	C13-07	
08	11B11	B11-08	Trần Hải Đông	16/09/2006	8.80	HSG	C15-05	
09	11B11	B11-09	Võ Anh Đức	20/09/2006	8.10	HSTT	C08-11	
10	11B11	B11-10	Lê Trịnh Trường Giang	07/08/2006	8.70	HSG	C13-09	
11	11B11	B11-11	Nguyễn Trung Hiếu	23/02/2006	9.00	HSG	C05-09	
12	11B11	B11-12	Trần Thị Hoàng Hoa	16/01/2006	8.60	HSTT	C09-09	
13	11B11	B11-13	Nguyễn Gia Huy	06/07/2006	9.00	HSG	C15-11	
14	11B11	B11-14	Nguyễn Xuân Hùng	06/12/2006	9.10	HSG	C13-14	
15	11B11	B11-15	Nguyễn Văn Duy Hưng	24/04/2006	8.60	HSG	C01-19	
16	11B11	B11-16	Nguyễn Hiếu Khoa	03/01/2006	9.10	HSG	C05-12	
17	11B11	B11-17	Phan Nguyễn Nam Khôi	18/04/2006	8.70	HSG	C15-12	
18	11B11	B11-18	Võ Anh Kiệt	07/11/2006	8.70	HSG	C02-20	
19	11B11	B11-19	Nguyễn Ngọc Diệu Linh	05/08/2006	9.00	HSG	C03-17	
20	11B11	B11-20	Huỳnh Phước Lộc	19/11/2006	8.60	HSG	C15-16	
21	11B11	B11-21	Đặng Hồng Minh	16/03/2006	9.20	HSG	C06-17	
22	11B11	B11-22	Ngô Công Minh	29/07/2006	9.00	HSG	C15-20	
23	11B11	B11-23	Nguyễn Hồ Gia Minh	30/11/2006	8.60	HSG	C15-19	
24	11B11	B11-24	Lê Đình Hoàng Nam	26/03/2006	8.60	HSTT	C11-24	
25	11B11	B11-25	Tạ Nguyễn Hoài Nam	07/09/2006	9.00	HSG	C09-20	
26	11B11	B11-26	Trương Khánh Ngân	01/10/2006	9.00	HSG	C06-21	
27	11B11	B11-27	Huỳnh Thủy Mỹ Ngọc	23/03/2006	8.90	HSG	C15-23	
28	11B11	B11-28	Nguyễn Thị Bích Ngọc	03/03/2006	9.00	HSG	C14-26	
29	11B11	B11-29	Huỳnh Lê Thành Nhân	14/08/2006	8.50	HSG	C13-25	
30	11B11	B11-30	Võ Trần Minh Nhật	24/02/2006			CT13	
31	11B11	B11-31	Nguyễn Lê Ngọc Nhi	27/10/2006	8.80	HSG	C06-27	
32	11B11	B11-32	Phạm Vũ Tuyết Nhi	18/10/2006	8.60	HSTT	C02-27	
33	11B11	B11-33	Đông Thị Như	25/05/2006	8.80	HSG	C06-32	
34	11B11	B11-34	Đinh Tiến Phát	01/11/2006	9.10	HSG	C15-28	
35	11B11	B11-35	Nguyễn Khải Phát	28/11/2006	8.80	HSG	C15-27	
36	11B11	B11-36	Phạm Huỳnh Phúc	08/09/2006	8.70	HSG	C12-27	
37	11B11	B11-37	Trần Hữu Phước	08/06/2006	8.00	HSG	C14-29	
38	11B11	B11-38	Phạm Phương Thảo	28/02/2006	8.60	HSTT	C08-36	
39	11B11	B11-39	Trần Quyết Thắng	06/06/2006	8.70	HSTT	C09-33	
40	11B11	B11-40	Phạm Thanh Thủy	03/07/2006	9.00	HSG	C07-37	
41	11B11	B11-41	Đặng Ngọc Anh Thư	19/01/2006	8.80	HSTT	C11-40	
42	11B11	B11-42	Phạm Hoàng Anh Thư	25/05/2006	9.00	HSG	C03-32	
43	11B11	B11-43	Nguyễn Trọng Toàn	31/05/2006	8.20	HSG	C08-39	
44	11B11	B11-44	Võ Ngọc Trai	26/11/2006	8.60	HSG	C04-37	
45	11B11	B11-45	Đào Phương Thùy Trang	14/06/2006	8.40		C15-39	
46	11B11	B11-46	Huỳnh Lê Gia Tuệ	29/08/2006	8.50	HSTT	C08-41	
47	11B11	B11-47	Nguyễn Ngọc Tường Vân	24/01/2006	9.00	HSG	C15-42	
48	11B11	B11-48	Lê Hoàng Vĩnh	02/01/2006	8.70	HSG	C08-42	
49	11B11	B11-49						
50	11B11	B11-50						